

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MEDICAL EQUIPMENT SERVICES AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108608298

3. Ngày thành lập: 31/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngõ 54 phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3.	Thu gom rác thải độc hại	3812
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
15.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
16.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
17.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

20.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
21.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
22.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
23.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
24.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
26.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
29.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
30.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua Internet)	4791
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
36.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
41.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
42.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
45.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (trừ hoạt động đầu giá hàng hóa)	4610
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán buôn tổng hợp	4690
55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ: -Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao -Bán lẻ tiền kim khí -Kinh doanh vàng miếng(nếu kinh doanh vàng))	4773
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
69.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
70.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
71.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
72.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
73.	Dịch vụ đóng gói	8292
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
75.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn hóa chất y tế (trừ hóa chất Nhà nước cấm) -Bán buôn thiết bị dạy học -Bán buôn vật tư tiêu hao, vật tư y tế thay thế dùng trong khám chữa bệnh -Bán buôn sinh phẩm y tế, vắc xin	4669(Chính)
76.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
77.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030083002304

Ngày cấp: 28/04/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bàu, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4, ngõ 54 phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 31/01/2019 đến ngày 02/03/2019

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/11/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *030083002304*

Ngày cấp: *28/04/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bàu, Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4, ngõ 54 phố Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội